

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 về việc phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 20/5/2022 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân

*dân tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1894/TTr-UBND ngày 10/7/2024, kèm theo Báo cáo Kết quả thẩm định số 1893/BC-SXD ngày 10/7/2024).*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050; với một số nội dung chính sau:

### **1. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị**

#### **a) Quan điểm:**

- Phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050; Các định hướng chiến lược phát triển đô thị của tỉnh và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Nam.

- Phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đồng bộ, theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, phát huy tối đa lợi thế hình thành các động lực phát triển kinh tế xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển đô thị tạo sự phát triển cân đối, hài hòa giữa các khu vực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với phát triển nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu hướng tới đô thị văn minh, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

#### **b) Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa các mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 20/5/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch xây dựng quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045; triển khai thực hiện Kế hoạch phân loại toàn quốc, mục tiêu và phương án quy hoạch hệ thống đô thị trong Quy hoạch tỉnh Hà Nam và các quy hoạch, kế hoạch định hướng có liên quan.

- Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu, các khu đô thị, khu nhà ở đồng bộ; đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị Hà Nam theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, đáng sống, kinh tế phát triển vững chắc, nằm trong chuỗi đô thị động lực với vai trò chia sẻ, hợp tác, liên kết các chức năng trong Vùng Thủ đô và Vùng đồng bằng sông Hồng. Phân đầu tỉnh Hà Nam trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

### **2. Các chỉ tiêu phát triển đô thị**

#### **a) Tỷ lệ đô thị hóa:**

- Đến năm 2025: đạt trên 50%.

- Đến năm 2030: đạt trên 60%.

- Đến năm 2050: đạt trên 70%.

**b) Số lượng đô thị:**

\* Giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Nam có 14 đô thị, bao gồm: 01 đô thị loại II (*thành phố Phủ Lý*); 02 đô thị loại IV (*thị xã Duy Tiên; đô thị Kim Bảng*) và 11 đô thị loại V, trong đó:

- 04 thị trấn hiện trạng: Tân Thanh, Kiện Khê, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ.

- 02 đô thị loại V đã được công nhận: Ba Hàng (*xã Tiêu Động*), Đô Hai (*xã An Lão*).

- 04 đô thị loại V dự kiến điều chỉnh phạm vi đô thị: Phố Cà; Hòa Hậu; Nhân Mỹ; Chợ Sông.

- 01 đô thị loại V dự kiến công nhận: Thái Hà.

\* Giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hà Nam có 09 đô thị, trong đó:

- Phấn đấu thành phố Phủ Lý đạt tiêu chí đô thị loại I thuộc tỉnh.

- 02 đô thị loại III: thị xã Duy Tiên (*tiến tới thành lập thành phố*); thị xã Kim Bảng (*cơ bản đạt tiêu chí loại III*).

- 04 đô thị loại IV, bao gồm:

+ 02 đô thị trực thuộc tỉnh: đô thị Thanh Liêm (*hướng tới thành lập thị xã*); đô thị Lý Nhân (*hướng tới thành lập thị xã*);

+ 02 đô thị trực thuộc huyện: thị trấn Bình Mỹ; đô thị Chợ Sông.

- 02 đô thị loại V: Tiêu Động, An Lão.

\* Tầm nhìn đến năm 2050: Hà Nam là thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị thông minh, hiện đại.

**c) Đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới:**

- Mở rộng phạm vi nội thành thành phố Phủ Lý trong các giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

- Mở rộng phạm vi nội thị, thành lập thành phố Duy Tiên trong giai đoạn 2026-2030.

- Thành lập thị xã Kim Bảng và thành lập các phường thuộc thị xã trước năm 2025, mở rộng phạm vi nội thị thị xã Kim Bảng trong giai đoạn 2026-2030.

- Mở rộng thị trấn Bình Mỹ theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026-2030.

- Thành lập các thị trấn tại thời điểm thích hợp khi đảm bảo các điều kiện cần thiết (*Chợ Sông, Tiêu Động, An Lão - huyện Bình Lục; Phố Cà - huyện Thanh Liêm; Nhân Mỹ, Hòa Hậu - huyện Lý Nhân*).

- Hướng tới thành lập thị xã Thanh Liêm, thị xã Lý Nhân khi đảm bảo điều kiện cần thiết.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Thành lập thành phố Hà Nam.

**d) Tỷ lệ đất đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh:**

Tỷ lệ đất đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh được xác định theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản khác liên quan.

***e) Các chỉ tiêu phát triển đô thị khác đến năm 2030:***

- Tỷ lệ đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị: đạt 100%.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, chương trình phát triển đô thị: đạt 100%.

- Tỷ lệ các đô thị hiện có và đô thị mới có chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị: đạt 100%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: 16-26%.

- Diện tích cây xanh đô thị bình quân trên mỗi người dân đô thị: 08 - 10m<sup>2</sup>/người.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị: đạt trên 33,8m<sup>2</sup>/người.

- Tỷ lệ phủ kín hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến các hộ gia đình: đạt 100%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: đạt trên 60% tại các đô thị loại II trở lên; đạt trên 40% tại các đô thị loại III, IV; đạt trên 30% tại các đô thị loại V.

**3. Các chương trình, đề án trọng tâm phát triển đô thị thông minh, bền vững**

- Đề án cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên nền GIS.

- Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Kế hoạch thực hiện đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đề án đô thị tăng trưởng xanh, thông minh thành phố Phủ Lý, Thị xã Duy Tiên đến năm 2030.

- Kế hoạch hành động giảm nhẹ khí thải Carbon phục vụ bảo vệ môi trường, xây dựng xã hội Carbon thấp cho tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2030; Thực hiện kế hoạch giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí.

- Đề án phát triển hệ thống công viên cây xanh, không gian công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, đô thị Kim Bảng.

- Kế hoạch cấp nước an toàn, Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị đối với các đô thị mới và các đô thị hiện hữu.

- Các Chương trình, Đề án khác được nghiên cứu đề xuất khi Chính phủ và các Bộ ngành triển khai thực hiện Nghị quyết 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **4. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công**

##### ***a) Danh mục thứ tự ưu tiên các dự án phát triển đô thị và nguồn vốn thực hiện:***

- Gồm các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh được phê duyệt; Dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên và các dự án đầu tư khác thuộc thẩm quyền quản lý cấp tỉnh để thực hiện phương án phát triển đô thị của tỉnh; Các dự án thực hiện Chương trình, Đề án trọng tâm phát triển bền vững đô thị (*Phụ lục kèm theo*).

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn 2024 - 2030 khoảng 254.648 tỷ đồng. Trong đó:

+ Giai đoạn 2024 - 2025: khoảng 46.484 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: khoảng 208.164 tỷ đồng.

- Nguồn vốn thực hiện chương trình tập trung vào 3 nguồn vốn chính sau: Nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI); Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

##### ***b) Các giải pháp triển khai thực hiện chương trình:***

- Giải pháp về cơ chế, chính sách huy động vốn đầu tư

+ Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư... Xác định việc sử dụng ngân sách đầu tư phát triển đô thị hiệu quả, có tác dụng làm hạt nhân kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách. Có biện pháp phù hợp để huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

+ Xây dựng chính sách phát triển hạ tầng đô thị bằng nhiều nguồn vốn, khuyến khích sự tham gia của các khu vực ngoài nhà nước. Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển đô thị.

- Giải pháp về quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch

+ Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, tích hợp đa ngành gắn với các mục tiêu tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, đảm bảo tính kết nối, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

+ Gắn kết quy hoạch với xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển đô thị và kế hoạch đầu tư, đầu tư công trung hạn và hàng năm,

đảm bảo sử dụng và phân bổ nguồn lực hiệu quả và tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch.

- Giải pháp về nguồn nhân lực
- + Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án nhằm đào tạo lao động ở các trình độ, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.
- + Điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao trình độ lao động.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Xây dựng:**

- Chủ trì triển khai công bố Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp với các Sở ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn các địa phương lập các đề án phân loại đô thị, Chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị, đề án nâng cấp đô thị theo quy định pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trong công tác lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình cho từng giai đoạn 5 năm thực hiện Chương trình, đề xuất điều chỉnh (nếu có) đảm bảo sự phù hợp với các định hướng phát triển đô thị quốc gia, vùng, tỉnh.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn ODA, để thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định về cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị.

### **3. Sở Tài chính:**

Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp của Luật Ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch, chỉ tiêu, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp yêu cầu phát triển đô thị theo Quy hoạch tỉnh, Chương trình phát triển đô thị tỉnh và các đô thị.

### **5. Sở Giao thông vận tải:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các địa phương liên quan quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông gắn kết với hệ thống đô thị trung tâm và các trục giao thông chính đô thị theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch huyện, quy hoạch chung đô thị được duyệt.

### **6. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì phối hợp với các Sở Xây dựng, các Sở ban ngành, huyện, thành, thị hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các địa phương lập Đề án điều chỉnh, thành lập các đơn vị hành chính đô thị.

- Tổ chức lập, thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, giai đoạn 2026-2030 trong đó nội dung sắp xếp, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.

### **7. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tới các đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn quản lý có trong danh mục định hướng phát triển.

- Triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, Chương trình phát triển đô thị của từng đô thị trên địa bàn quản lý phù hợp với định hướng quy hoạch, phát triển đô thị của tỉnh; chủ động bố trí, huy động nguồn lực đầu tư phát triển các đô thị.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và của các đô thị trên địa bàn; đề xuất các nhiệm vụ đầu tư, lập Đề án, Chương trình trong năm tiếp theo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, TH;
- Lưu: VT, GTXD(DH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**

